STAY HUNGRY FOR SUCCESS

MARKET INSIGHTS

REPORTS

31.12.2024

CHỢ CHIỀU CUỐI NĂM

CTCP Chứng khoán Smart Invest - Báo cáo thực hiện bởi Trung tâm nghiên cứu và phân tích

NỘI DUNG CHÍNH

03 - 04	CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG
05	TTCK VIỆT NAM – GÓC NHÌN GIAO DỊCH THỊ TRƯỜNG
06	PHÂN TÍCH KỸ THUẬT
	Dải băng đang thu hẹp cảnh báo xu hướng biến động mạnh có thể diễn ra
07	HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY
07	CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN
08	DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST
08	TIN TỨC KINH TẾ VĨ MÔ
09	BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY
	Chỉ số PMI ngành sản xuất Mỹ tiếp tục suy yếu
	TTCK tăng giá chủ yếu do mở rộng P/E
10	TTCK MỸ
	Dự báo các chỉ số chính sẽ giảm điểm vào phiên giao dịch tối nay.

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

THỊ TRƯỜNG TRONG NGÀY

ĐỘ RỘNG THỊ TRƯỜNG

HOSE

Tổng số cổ phiếu giao dịch	488
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	155
Số cổ phiếu giảm giá	254
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	79

HNX

Tổng số cổ phiếu giao dịch	225
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	76
Số cổ phiếu giảm giá	80
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	69

UPCOM

Tổng số cổ phiếu giao dịch	384
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	159
Số cổ phiếu giảm giá	124
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	101

GIAO DỊCH NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

HOSE

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	22,535.74	36,612.30	(14,076.55)
% KL toàn thị trường	4.69%	7.62%	
Giá trị	910,860	1,212,159	(301,299)
% GT toàn thị trường	7.88%	10.49%	

HNX

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	1,177.75	1,507.62	(329.87)
% KL toàn thị trường	4.69%	7.62%	
Giá trị	27,813	32,510	(4,698)
% GT toàn thị trường	4.21%	4.92%	

UPCOM

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	792.43	682.80	109.63
% KL toàn thị trường	1.79%	1.54%	
Giá trị	94,182	55,199	38,983
% GT toàn thị trường	11.58%	6.79%	

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

TOP 10 VỐN HÓA

STT	Mã CK	KL	Giá	Thay đổi	P/E	P/B	EPS	Vốn hóa
1	VCB	2,374,000	91,200	-800 (-0.87%)	14.72	2.68	6,194	509,725
2	FPT	3,603,200	152,500	2,000 (1.33%)	26.98	6.30	5,652	224,338
3	BID	3,416,900	37,550	-700 (-1.83%)	8.94	1.55	4,201	214,051
4	CTG	5,449,700	37,800	-1,100 (-2.83%)	9.16	1.44	4,128	202,986
5	TCB	9,403,700	24,650	250 (1.02%)	4.69	1.20	5,254	174,149
6	HPG	10,247,400	26,650	-100 (-0.37%)	13.14	1.52	2,028	170,460
7	VHM	4,191,900	40,000	-300 (-0.74%)	8.53	0.81	4,691	164,296
8	GAS	770,800	68,100	-100 (-0.15%)	14.10	2.67	4,831	159,536
9	VIC	1,784,400	40,550	0 (0%)	16.27	0.94	2,492	155,049
10	VPB	8,163,800	19,200	-50 (-0.26%)	11.44	1.07	1,679	152,331

TỐP CÁC CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG TỚI VN-INDEX

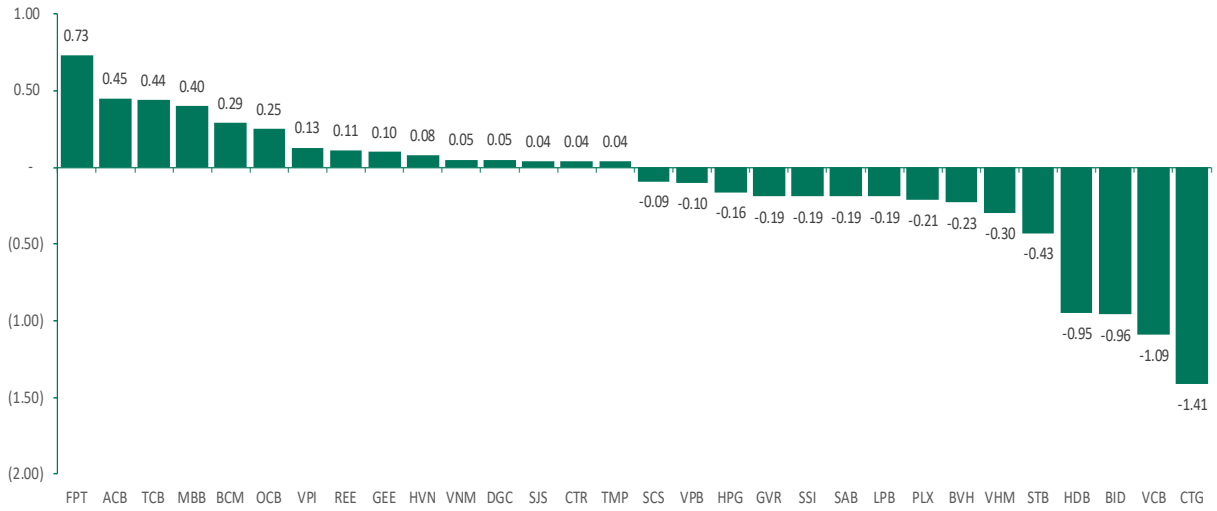

TĂNG GIẢM CHỈ SỐ NGÀNH

Ngành	% Index (D)	Số mã
Tất cả	**-0.05%**	**1,600**
Tài chính	-0.76%	104
Tổ chức tín dụng	-0.71%	29
Dịch vụ tài chính	-0.85%	62
Bảo hiểm	-1.65%	13
Công nghiệp	+0.39%	388
Vận tải	+0.43%	132
Tư liệu sản xuất	+0.24%	212
Dịch vụ chuyên biệt và thương mại	+0.60%	44
Bất động sản	-0.02%	142
Tiêu dùng thiết yếu	+1.32%	162
Thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	+1.33%	155
Đồ gia dụng và cá nhân	+0.10%	6
Nguyên vật liệu	-0.75%	260
Tiện ích	+0.12%	150
Tiêu dùng không thiết yếu	-0.37%	262
Phân phối và bán lẻ hàng lâu bền	-0.42%	125
Hàng tiêu dùng và trang trí	-0.11%	92
Dịch vụ tiêu dùng	-1.26%	33
Xe và linh kiện	-0.70%	12
Viễn thông	+1.04%	48
Viễn thông	+1.24%	22
Truyền thông giải trí	-3.42%	26
Công nghệ thông tin	+1.25%	14
Phần mềm	+1.29%	7
Phần cứng	-12.05%	5
Bán dẫn	-3.71%	2
Năng lượng	+0.93%	21
Chăm sóc sức khỏe	+0.62%	49
Dược phẩm - sinh học	+0.67%	44
Chăm sóc sức khỏe	-0.17%	5

Góc nhìn giao dịch thị trường

Chỉ số VN-Index đóng cửa giảm 5.24 điểm (- 0.41%) trong ngày hôm nay. Hôm nay có vài điểm đáng lưu ý như sau:

(1) Thực phẩm đồ uống và thuốc lá, phần mềm, viễn thông, năng lượng, dược phẩm sinh học, dịch vụ chuyên biệt và thương mại, vận tải, tư liệu sản xuất, tiện ích…là nhóm tăng giá nhiều nhất trong ngày. Đà tăng được dẫn dắt bởi các cổ như MCH, VNM, HAG, MPC, ANV, SBT, FPT, CMG, VGI, FOX, CTR, BSR, DHG, DVN, DMC, VEF, ACV, HVN, VTP, HAH, PHP, PC1, HBC, BCG, CTI, FCN, REE, BWE, QTP, GEG… Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) MCH tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "White Opening Marubozu";
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Dải băng trên chưa mở ra hỗ trợ giá lên – Tín hiệu cản trở đà tăng;
- ✓ Giá đang tiến vào vùng giá mục tiêu sóng 5 tăng giá là 272 – 294;
- ✓ MCH đang lấy ý kiến cổ đông thông qua phương án chia cổ tức bổ sung cho năm 2023 với mức 16,800 đồng/cổ phiếu. Suất sinh lãi cổ tức tiền mặt là 8%;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 67%;

(ii) MPC tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "White Opening Marubozu";
- ✓ Giá tăng khối lượng giảm – Tín hiệu tăng giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giá cổ phiếu đang nằm ở hỗ trợ động MA(50) – Tín hiệu quan sát;
- ✓ Cổ phiếu kết thúc 5 sóng giảm và đang hình thành mô hình hai đáy, hoặc đáy vòng – Tín hiệu quan sát khả năng tạo đáy của cổ phiếu;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 57%;

(iii) HAH tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "White Opening Marubozu";
- ✓ Giá tăng khối lượng giảm – Tín hiệu tăng giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Dải băng thu hẹp lại cảnh báo giai đoạn tới cổ phiếu sẽ có biến động mạnh;
- ✓ HAH vừa chính thức nâng kế hoạch kinh doanh năm 2024 với tổng sản lượng là 1,27 triệu TEU, tổng doanh thu lên 3.957 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ là 450 tỷ đồng và công ty có kế hoạch đầu tư thêm tầu mới sau khi đã đầu tư 3 tầu năm 2024;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 52%;

(iv) HBC tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "White Candle";
- ✓ Giá tăng khối lượng giảm – Tín hiệu tăng giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Dải băng trên mở ra hỗ trợ giá tăng – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Cổ phiếu kết thúc 5 sóng giảm và đang hình thành sóng đầu cơ tăng giá;
- ✓ Cổ phiếu đang đối mặt với kháng cự MA(200) – Một Break out 6.5 sẽ xác nhận xu hướng giảm giá dài hạn đã kết thúc;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 55%;

(2) Truyền thông giải trí, bảo hiểm, dịch vụ tài chính, nguyên vật liệu, tổ chức tín dụng, xe và linh kiện, phân phối bán lẻ hàng lâu bền, bất động sản…là nhóm giảm giá nhiều nhất trong ngày. Đà giảm được dẫn dắt bởi các cổ phiếu như VNZ, YEG, BVH, PVI, BMI, SSI, VCI, HCM, VND, VIX, CTS, SHS, FTS, HPG, HSG, GVR, DPM, MSR, BMP, KSV, DRC, CSM, PLX, DGW, OIL, HAX, VHM, KBC, KDH, PDR, TCH, NVL, HDG**…** Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) BVH giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "Black Closing Marubozu";
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng - Tín hiệu giảm giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cổ phiếu đang trong sóng 4 giảm giá với mục tiêu 45 – 48;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 58%;

(ii) SSI giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "Black Opening Marubozu";
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm - Tín hiệu giảm giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Phân kỳ âm giữa giá và RSI(14) – Tín hiệu tiêu cực;
- ✓ Cổ phiếu vẫn không thể chinh phục MA(200) – Tín hiệu tiêu cực;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 64%;

(iii) HPG giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "Black Opening Marubozu";
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm - Tín hiệu giảm giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giá vẫn biến động hẹp theo xu hướng giảm giá và bám biên dải băng dưới – Đây không phải là mô hình vận động giá tốt trong trung hạn;
- ✓ Mô hình vận động sóng 4 giảm giá với kiểu ABC và hỗ trợ quanh vùng 26;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 60%;

(iv) KBC giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "Small Black Candle";
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng - Tín hiệu giảm giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Dải băng dưới mở ra và giá bám biên dải băng dưới – Tín hiệu tiêu cực;
- ✓ Hỗ trợ hiện tại là quanh 27 – Một Break Down sẽ đẩy cổ phiếu tiếp tục đi xuống sâu hơn;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 56%;

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT: Dải băng đang thu hẹp cảnh báo xu hướng biến động mạnh có thể diễn ra

VN-Index dưới góc nhìn kỹ thuật

VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch "Black Candle". Khối lượng giao dịch giảm và nằm dưới mức trung bình 20 ngày. Theo lý thuyết, thì giá giảm khối lượng giao dịch giảm không phải là mô hình giảm giá có sự hỗ trợ của khối lượng – Tín hiệu không quá tiêu cực.

Các điểm cần lưu ý:

(i) NĐT nước ngoài bán mua ròng hơn 22 tỷ đồng (Tính cả 3 sàn). Tốp mua ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: : MCH, MBS, ABI, HPP, OIL, CEO, PMC, WSB, MST, BSR… Tốp bán ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: ACV, SHS, TNG, QNS, NTP, HNG, PVI, TSG, VEA, VNR…Xét riêng sàn HOSE hôm nay khối ngoại bán ròng hơn 300 tỷ. Như vậy, khối ngoại tiếp tục bán ròng mạnh trong ngày tỷ giá USD/VND thiết lập mốc cao mới kỷ lục. Về cơ bản chúng ta vẫn chưa thấy chuỗi bán ròng của khối ngoại chấm dứt và năm 2024 là một kỷ lục bán ròng của khối ngoại trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

(ii) Sau cây nến tăng điểm mạnh ngày 25/12/2024, chỉ số có 4 cây nến nhỏ thân hẹp chưa xóa cây nến tăng. Về lý thuyết, chúng ta vẫn trong xu hướng tăng của thị trường. Đặc biệt khi giảm diểm khối lượng giao dịch cũng thường duy trì ở mức thấp cho thấy áp lực bán không quá lớn. Về cơ bản giao dịch vẫn nằm trong một vùng giá đi ngang. Điều này thể hiện rõ qua dải băng co hẹp lại và không mở ra để hỗ trợ giá lên. Điểm sáng là trong giai đoạn vừa qua, thị trường phân hóa tốt, dòng tiền đầu cơ lan tỏa và nhiều mã bắt đầu có mức sinh lời trên 20% trong 1-2 tuần.

(iii) Hôm nay, lực bán ATC vào phút cuối tiếp tục xuất hiện đẩy giá BID và VCB giảm giá. Về trường hợp của BID, chúng tôi cho rằng trong tháng 1/2025 có thể cổ phiếu này sẽ chốt các kịch bản phân phối để tăng vốn và điều này có thể đẩy việc BID bị đè giá trong thời gian tới với giá tham chiếu khi bán thường là bình quân 10 phiên giao dịch gần nhất. Nhóm giao dịch tốt hôm nay là nhóm cổ phiếu họ Viettel (VGI, VTP, CTR…) trong khi hầu hết các nhóm vốn hóa vừa và nhỏ tăng giá mạnh trong 1 tháng qua đang chịu áp lực chốt lời và điều chỉnh. Do vậy, xu hướng này có thể tái diễn trong những ngày đầu năm 2025.

Theo phương pháp phân tích "Price Action" với VN30 chúng ta có 07 mã cho tín hiệu mua, 07 mã cho tín hiệu bán, 16 mã cho tín hiệu đi ngang. ACB, BCM, TCB, SAB, CTG, FPT…cho tín hiệu tích cực.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất tăng điểm là 50% và 59% giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Dựa trên thống kê, chỉ số giao dịch không rõ tăng hay giảm điểm với giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa vào phiên giao dịch ngày thứ 5. Hỗ trợ là 1,230 điểm và kháng cự là 1,300 điểm.

Biểu đồ chỉ số VN-Index

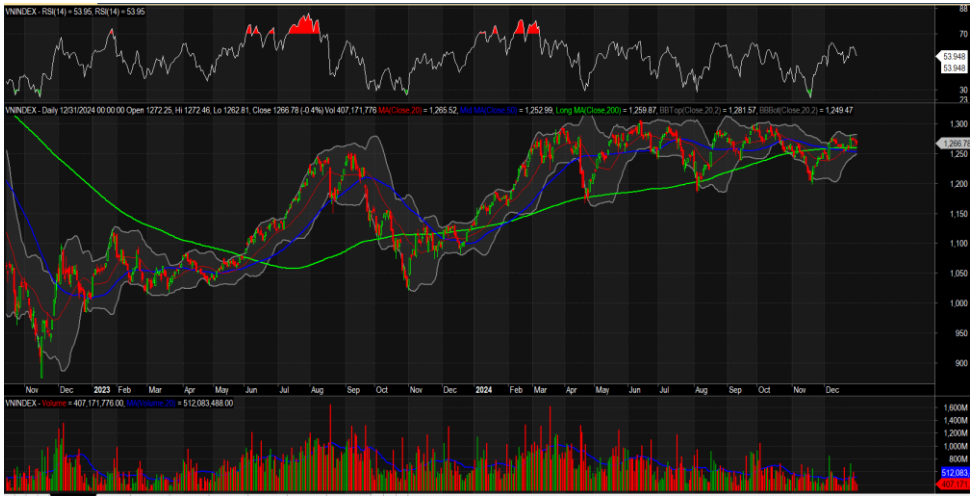

Biểu đồ cổ phiếu BVH

HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY

Ticker	Pivot	BC	TC	NarrowRange	R1	R2	R3	R4	S1	S2	S3	S4
HNX30	478.68	478.99	478.36	YES	480.62	483.2	485.14	487.72	476.1	474.16	471.58	469.64
HNXINDEX	227.4	227.38	227.41	YES	228.37	229.31	230.28	231.22	226.46	225.49	224.55	223.58
UPINDEX	94.99	94.96	95.03	YES	95.39	95.71	96.11	96.43	94.67	94.27	93.95	93.55
VN30	1342.88	1341.95	1343.82	YES	1348.86	1352.96	1358.94	1363.04	1338.78	1332.8	1328.7	1322.72
VNINDEX	1267.35	1267.64	1267.06	YES	1271.89	1277	1281.54	1286.65	1262.24	1257.7	1252.59	1248.05
VNXALL	2120.07	2119.92	2120.22	YES	2125.32	2130.28	2135.53	2140.49	2115.11	2109.86	2104.9	2099.65
VN30F1M	1347.27	1348.15	1346.38	YES	1350.33	1355.17	1358.23	1363.07	1342.43	1339.37	1334.53	1331.47
VN30F1Q	1351.17	1351.75	1350.58	YES	1354.33	1358.67	1361.83	1366.17	1346.83	1343.67	1339.33	1336.17
VN30F2M	1350.43	1351.45	1349.42	YES	1352.97	1357.53	1360.07	1364.63	1345.87	1343.33	1338.77	1336.23
VN30F2Q	1354.3	1356.2	1352.4	NO	1358.1	1365.7	1369.5	1377.1	1346.7	1342.9	1335.3	1331.5
BCM	70.17	69.8	70.53	NO	71.63	72.37	73.83	74.57	69.43	67.97	67.23	65.77
ACB	25.65	25.58	25.72	NO	25.95	26.1	26.4	26.55	25.5	25.2	25.05	24.75
BID	37.95	38.15	37.75	NO	38.35	39.15	39.55	40.35	37.15	36.75	35.95	35.55
BVH	51.17	51.4	50.93	NO	51.63	52.57	53.03	53.97	50.23	49.77	48.83	48.37
CTG	38.1	38.25	37.95	NO	38.4	39	39.3	39.9	37.5	37.2	36.6	36.3
GVR	30.45	30.5	30.4	NO	30.55	30.75	30.85	31.05	30.25	30.15	29.95	29.85
FPT	152.23	152.1	152.37	YES	154.17	155.83	157.77	159.43	150.57	148.63	146.97	145.03
GAS	68.3	68.4	68.2	NO	68.5	68.9	69.1	69.5	67.9	67.7	67.3	67.1
HDB	25.7	25.8	25.6	NO	26.15	26.8	27.25	27.9	25.05	24.6	23.95	23.5
HPG	26.67	26.67	26.66	YES	26.73	26.82	26.88	26.97	26.58	26.52	26.43	26.37
MBB	25	24.95	25.05	NO	25.2	25.3	25.5	25.6	24.9	24.7	24.6	24.4
MSN	70.27	70.4	70.13	NO	70.53	71.07	71.33	71.87	69.73	69.47	68.93	68.67
MWG	60.83	60.75	60.92	NO	61.17	61.33	61.67	61.83	60.67	60.33	60.17	59.83
PLX	37.8	37.95	37.65	NO	38.1	38.7	39	39.6	37.2	36.9	36.3	36
POW	12.05	12.07	12.03	NO	12.1	12.2	12.25	12.35	11.95	11.9	11.8	11.75
SAB	55.63	55.7	55.57	NO	55.77	56.03	56.17	56.43	55.37	55.23	54.97	54.83
SSB	16.73	16.73	16.74	YES	16.87	16.98	17.12	17.23	16.62	16.48	16.37	16.23
SHB	10.25	10.25	10.25	YES	10.3	10.35	10.4	10.45	10.2	10.15	10.1	10.05
SSI	26.18	26.25	26.12	NO	26.32	26.58	26.72	26.98	25.92	25.78	25.52	25.38
TCB	24.55	24.5	24.6	NO	24.75	24.85	25.05	25.15	24.45	24.25	24.15	23.95
STB	37.12	37.22	37.01	NO	37.33	37.77	37.98	38.42	36.68	36.47	36.03	35.82
TPB	16.65	16.65	16.65	YES	16.8	16.95	17.1	17.25	16.5	16.35	16.2	16.05
VCB	91.6	91.8	91.4	NO	92	92.8	93.2	94	90.8	90.4	89.6	89.2
VHM	40.17	40.25	40.08	NO	40.33	40.67	40.83	41.17	39.83	39.67	39.33	39.17
VIB	19.75	19.78	19.73	NO	19.8	19.9	19.95	20.05	19.65	19.6	19.5	19.45
VJC	99.97	99.95	99.98	YES	100.53	101.07	101.63	102.17	99.43	98.87	98.33	97.77
VIC	40.48	40.45	40.52	YES	40.67	40.78	40.97	41.08	40.37	40.18	40.07	39.88
VNM	63.5	63.55	63.45	YES	63.7	64	64.2	64.5	63.2	63	62.7	62.5
VPB	19.17	19.15	19.18	YES	19.28	19.37	19.48	19.57	19.08	18.97	18.88	18.77
VRE	17.17	17.17	17.16	YES	17.28	17.42	17.53	17.67	17.03	16.92	16.78	16.67

- Resistance và Support: Là các hỗ trợ và kháng cự trong ngày của cổ phiếu. Nhà đầu tư khi mua bán thì căn theo các vùng giá hỗ trợ hay kháng cự.
- Pivot: Là nơi xác nhận xu hướng đảo chiều của cổ phiếu.

CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

Ticker	Volume	AvgVolume 10 Days	Change %	Daily Returns %
DCM	5,066,500	2,380,840	213	-1.79
KVC	4,413,100	487,550	905	14.29
GEG	2,342,300	532,820	440	2.13
SBT	**2,148,200**	**870,530**	**246.77**	**0.77**
DST	1,744,400	533,880	327	9.8
KHP	1,592,700	762,760	209	-6.97
BGE	**1,457,700**	**544,580**	**267.67**	**5.56**
VAB	955,600	165,140	579	1.08
PTB	867,000	142,470	609	3.38
VHE	**555,100**	**142,280**	**390.15**	**0**
TCO	540,100	226,630	238	2.64
BIG	372,700	172,940	216	-3.13
VNG	326,200	11,930	2,734	0.11
TMT	271,900	67,120	405	6.96
DVN	**244,400**	**74,600**	**327.61**	**4.15**
BWE	242,600	83,780	290	1.17
HMC	221,300	22,440	986	6.69
ABI	187,500	83,550	224	14.5
L18	184,400	76,780	240	-1.5
FOX	**173,000**	**86,050**	**201.05**	**2.11**
C92	156,400	33,610	465	13.46
PXL	156,300	59,610	262	1.49
VTD	148,400	25,080	592	6.76
VNE	142,500	63,510	224	-1.96
HIG	**111,900**	**12,170**	**919.47**	**3.77**
C47	111,400	52,690	211	0
PLP	98,300	40,120	245	5.17
SVN	96,800	10,280	942	3.03
BIC	93,600	23,020	407	0
BEL	80,000	-	1.#J	-40
PTI	55,700	6,590	845	0
DSN	54,800	16,550	331	3.38
HHC	53,800	150	35,867	-9.93
FUEKIV30	50,500	2,290	2,205	0
SII	46,200	530	8,717	-14.8
LSG	45,300	7,550	600	7.77
OPC	41,500	3,510	1,182	5.49
TSG	39,300	250	15,720	11.11
VIT	39,000	2,950	1,322	2.5
ABT	38,700	4,930	785	0.13

- Lưu ý: DCM…có khối lượng giao dịch đột biến lớn

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST

Ngày khuyến nghị	Mã CK	Khuyến nghị hành động	Giá mua/bán	Hiệu suất sinh lời	Ghi chú
9-Dec	VHC	Mua	≤ 74.5	10% -20%	Buy Kumo Break out/Xuất khẩu cá tra tăng mạnh về sản lượng và giá trị
9-Dec	HQC	Mua	≤ 3.4	10% -20%	Phân kỳ dương cảnh báo sự đảo chiều/Mô hình đáy vòng/Cổ phiếu có tính đầu cơ cao

Các lưu ý cần chú ý:

- Hôm nay chúng tôi **KHÔNG MỞ MUA CỔ PHIẾU MỚI;**

Tin tức kinh tế, vĩ mô

- **Thị trường ngoại tệ:** Phiên 30/12, NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 24.327 VND/USD, tăng 05 đồng so với phiên cuối tuần trước. Tỷ giá mua giao ngay và tỷ giá bán giao ngay được giữ nguyên niêm yết lần lượt ở mức 23.400 VND/USD và 25.450 VND/USD. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên với mức 25.485 VND/USD, tăng mạnh 30 đồng so với phiên 27/12. Tỷ giá trên thị trường tự do tăng 90 đồng ở cả hai chiều mua vào và bán ra, giao dịch tại 25.750 VND/USD và 25.850 VND/USD.
- **Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 30/12, lãi suất chào bình quân LNH VND giảm 0,06 – 1,12 đpt ở tất cả các kỳ hạn từ 1M trở xuống so với phiên cuối tuần trước; cụ thể: ON 2,98%; 1W 4,94%; 2W 5,24 và 1M 5,30%. Lãi suất chào bình quân LNH USD giảm 0,02 – 0,04 đpt ở hầu hết các kỳ hạn ngoại trừ không thay đổi ở kỳ hạn 1W, giao dịch tại: ON 4,40%; 1W 4,50%; 2W 4,56%, 1M 4,60%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp biến động nhẹ trái chiều, chốt phiên với mức: 3Y 2,03%; 5Y 2,29%; 7Y 2,52%; 10Y 2,96%; 15Y 3,12%.
- **Nghiệp vụ thị trường mở:** Trên kênh cầm cố, NHNN chào thầu 5.000 tỷ đồng, kỳ hạn 7 ngày, lãi suất ở mức 4,0%. Có 5.000 tỷ đồng trúng thầu; không có khối lượng đáo hạn. NHNN chào thầu tín phiếu NHNN ở 2 kỳ hạn 07 ngày và 14 ngày, đấu thầu lãi suất. Có 8.390 tỷ đồng trúng thầu ở kỳ hạn 07 ngày và 1.600 tỷ đồng trúng thầu ở kỳ hạn 14 ngày, đều với lãi suất 4,0%. Có 12.100 tỷ đồng tín phiếu đáo hạn. Như vậy, NHNN bơm ròng 7.110 tỷ đồng ra thị trường qua kênh thị trường mở trong phiên hôm qua. Có 84.999,91 tỷ đồng lưu hành trên kênh cầm cố, có 62.780 tỷ đồng tín phiếu lưu hành trên thị trường.

Các thức chốt lời và dừng lỗ

- Các mã trong danh mục chúng tôi khuyến nghị khi đạt hiệu suất sinh lời kỳ vọng nhà đầu tư có thể chốt lời hoặc đặt Trailing Stop (Các lệnh duy trì mức lãi mong muốn để đảm bảo tỷ lãi khi thị trường đảo chiều sau khi đã có lãi đạt kỳ vọng và để tài khoản nuôi lãi chạy).

Nguyên tắc dừng lỗ. Nhà đầu tư có thể lựa chọn các nguyên tắc dừng lỗ sau tùy theo quan điểm lựa chọn:

- Đặt mức dừng lỗ bằng ½ mức lợi nhuận trung bình mà mình kiếm được hàng năm;
- Đặt mức dừng lỗ theo điểm "Uncle": Ngưỡng mà bản thân không thể chịu đựng được;
- Đặt mức dừng lỗ 10% ;

BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY

Chỉ số PMI ngành sản xuất Mỹ tiếp tục suy yếu

Source: Bloomberg

TTCK tăng giá chủ yếu do mở rộng P/E

Lợi nhuận thị trường luôn có thể được phân tích thành tăng trưởng thu nhập, thay đổi định giá PE và cổ tức. Nhưng nhiều thay đổi trong định giá PE không thể duy trì bền vững việc thúc đẩy phần lớn lợi nhuận.

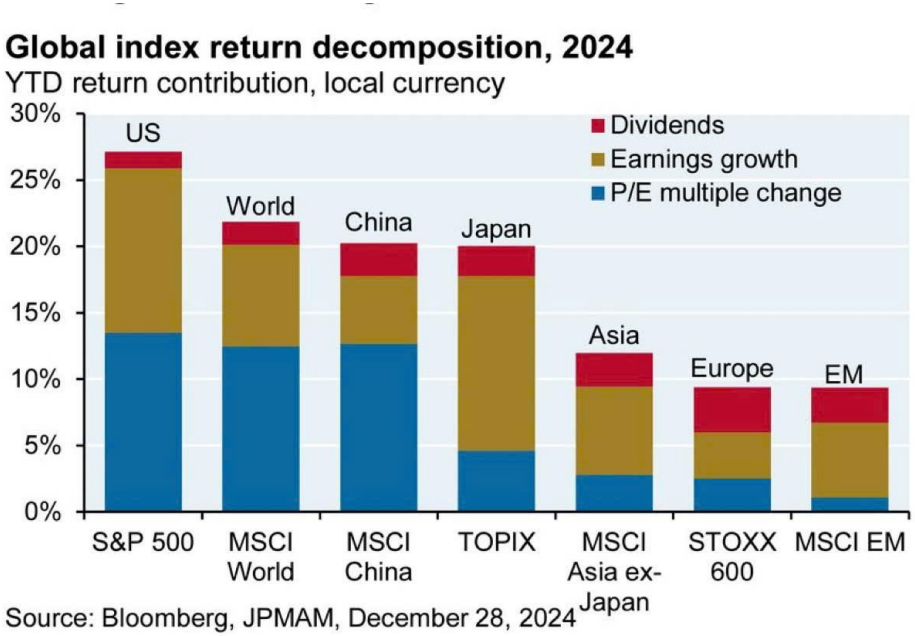

Source: Bloomberg, JPMAM, December 28, 2024

AMZn vận động theo mô hình Bullish Falling Wedge – Tín hiệu tích cực

Nasdaq 100 đóng cửa nến tháng với mẫu hình tiêu cực

OXY có Break out mô hình Bullish Falling Wedge – Tín hiệu tích cực

Mô hình vai đầu vai với S&P 500

<u>Kết luận:</u> *Dự báo các chỉ số chính sẽ giảm điểm vào phiên giao dịch tối nay.*

(*)Bản quyền: Bản tin này được bảo vệ bản quyền Công ty Cổ phần Chứng Khoán Smart Invest bởi luật pháp Việt Nam và các luật lệ, công ước khác. Mọi hình thức sao chép, tái bản, sử dụng trên các phương tiện truyền thông đối với Bản tin này cần được sự đồng thuận của Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Những dữ liệu trong Bản tin này được dựa trên và dẫn xuất từ những nguồn thông tin đại chúng và được cho là đáng tin cậy; tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm và cam kết về tính chính xác và thích hợp của các thông tin đó đối với mọi đối tượng người dùng Dữ liệu trong Bản tin có thể thay đổi mà không cần báo trước Bản tin được viết cho mục đích cung cấp thông tin, không bao gồm bất cứ một khuyến nghị mua bán nào hướng tới mọi loại công cụ tài chính và cam kết trong bất kỳ chiến lược giao dịch nào Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest miễn trách đối với mọi hình thức hiểu và sử dụng Bản tin.

AAS

STAY HUNGRY FOR SUCCESS

CTCP CHỨNG KHOÁN SMART INVEST (AAS)

https://www.aas.com.vn

Tổng đài: 1900 1811

trungtamcskh@aas.com.vn

Mở tài khoản ngay